TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 27 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lường Thị U, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Bản K, xã Q, huyện T, tỉnh Đ.

- Anh Trần Đức T1, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn Q1, xã V, thành phố T2, tỉnh T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lường Thị U và anh Trần Đức T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T2, tỉnh T2, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Chị U và anh T1 đã sống ly thân từ năm 2018. Nay chị U và anh T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị U và anh T1 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Lường Thị U và anh Trần Đức T1 có hai con chung là Trần Phương L, sinh ngày 12/12/2012 và Trần Thanh B, sinh ngày 05/6/2014. Ly hôn, chị U và anh T1 thỏa thuận: Anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Chị U không phải cấp dưỡng cho con.

Sự thỏa thuận của chị U và anh T1 về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Lường Thị U và anh Trần Đức T1 không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lường Thị U và anh Trần Đức T1 phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị U và anh Trần Đức T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Trần Đức T1 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Phương L, sinh ngày 12/12/2012 và Trần Thanh B, sinh ngày 05/6/2014. Chị Lường Thị U không phải cấp dưỡng cho con.

Chị U có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Lường Thị U và anh Trần Đức T1 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị U và anh T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000667 ngày 17 tháng 6 năm 2022 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã V, thành phố T2, tỉnh T2; GCNKH số 39/2012, quyển số 07, ngày 27/6/2012);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý